

Đông Triều, ngày 05 tháng 04 năm 2021

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2021

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách số 182/QĐ-PGD ngày 24/12/2020 của phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều

Trường THCS Hồng Thái Tây công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2021 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2021	Thực hiện quý I năm 2021	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	99,000,000	-	-	
1	Số thu phí, lệ phí	99,000,000	-	-	
1	Học phí	99,000,000	-	-	
	Chi thanh toán cho cá nhân	51,000,000		-	
	Mục 6000: Tiền lương	39,000,000		-	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	12,000,000	2,011,500	16.763	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	48,000,000		-	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	48,000,000		-	
	Mục 6299: tiền nước			#DIV/0!	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	99,000,000	-	-	
1	Học phí	99,000,000	-	-	
	Chi thanh toán cho cá nhân	51,000,000		-	
	Mục 6000: Tiền lương	39,000,000		-	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	12,000,000		-	
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	48,000,000	-	-	
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	48,000,000		-	
	Mục 6299: tiền nước				
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-		-

B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	<u>Nguồn ngân sách trong nước</u>	<u>3,247,000,000</u>	<u>776,696,548</u>	<u>24</u>	<u>111</u>
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	3,247,000,000	776,696,548	24	103
1	<u>Chi thanh toán cho cá nhân</u>	<u>2,713,000,000</u>	<u>572,776,281</u>	<u>21</u>	<u>96</u>
	Mục 6000: Tiền lương	1,449,200,000	313,484,826	22	96
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	-	-	-	-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	685,800,000	168,253,023	25	94
	Mục 6200: Tiền thưởng	10,000,000	-	-	-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	4,000,000	-	-	-
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	564,000,000	91,038,432	16	99
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	0	-	-	-
2	<u>Chi nghiệp vụ chuyên môn</u>	<u>529,000,000</u>	<u>203,656,267</u>	<u>38</u>	<u>138</u>
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	90,000,000	61,271,267	68	184
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	50,000,000	43,745,000	87	205
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	43,000,000	10,356,600	24	86
	Mục 6650: Hội nghị	16,000,000	-	-	-
	Mục 6700: Công tác phí	30,000,000	3,000,000	10	66
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	80,000,000	28,628,400	36	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	120,000,000	47,255,000	39	238
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	50,000,000	-	-	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	40,000,000	9,400,000	24	20
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10,000,000	-	-	-
	<u>Các khoản chi khác</u>	<u>5,000,000</u>	<u>264,000</u>	<u>5</u>	<u>3</u>
	Mục 7750: Chi khác	5,000,000	264,000	5	3
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ không tự chủ	-	-	-	-
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	-	-	-	-

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Thủy